

Chương II
XÃ HỘI CỔ ĐẠI

Bài 3
CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG
(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần nắm được :

- Những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại phương Đông và sự phát triển ban đầu của các ngành kinh tế. Từ đó thấy được ảnh

hướng của điều kiện tự nhiên và nền tảng kinh tế đến quá trình hình thành nhà nước, cơ cấu xã hội, thể chế chính trị... ở khu vực này như thế nào.

– Những đặc điểm của quá trình hình thành xã hội có giai cấp và nhà nước, cơ cấu xã hội của xã hội cổ đại phương Đông.

– Thông qua việc tìm hiểu về cơ cấu bộ máy nhà nước và quyền lực của nhà vua, HS cần hiểu rõ thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại.

– Những thành tựu lớn về văn hoá của các quốc gia cổ đại phương Đông.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống lịch sử của các dân tộc phương Đông, trong đó có Việt Nam.

3. Về kỹ năng

Biết sử dụng bản đồ để phân tích những thuận lợi, khó khăn và vai trò của điều kiện địa lí ở các quốc gia cổ đại phương Đông.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Bài này được giảng trong 2 tiết. *Tiết 1* gồm các mục 1, 2, 3 và *tiết 2* gồm các mục 4, 5. Sở dĩ tiết 2 chỉ có hai mục là vì muốn dành nhiều thời gian hơn cho nội dung văn hoá ở mục 5.

Bài "Các quốc gia cổ đại phương Đông" có thể giúp HS biết nhìn khái quát về một loại hình xã hội cổ đại, loại hình chuyển tiếp sau xã hội nguyên thuỷ.

Loại hình này bao gồm một tổng thể cấu trúc kinh tế xã hội – chính trị và cả văn hoá, phù hợp với nhau, ăn khớp với nhau mà nền tảng của nó là nền kinh tế nông nghiệp tưới nước dựa trên những điều kiện thiên nhiên thuận lợi ở lưu vực các dòng sông lớn. Từ đó dẫn tới *sự ra đời sớm* của xã hội có giai cấp và nhà nước với trình độ thấp, tốc độ chậm và bảo tồn nhiều yếu tố của thời công xã nguyên thuỷ.

Tuy nhiên, đây không phải là một bài duy vật lịch sử mà là một bài lịch sử, trong đó trình bày những nét cơ bản về các hiện tượng kinh tế, xã hội, chính trị của các quốc gia cổ đại phương Đông. Vì vậy, khi trình bày, GV cần minh họa bằng những dẫn chứng cụ thể.

Khi giảng mục 4, GV cần lưu ý quá trình hình thành nhà nước ở các quốc gia cổ đại phương Đông là một quá trình liên kết các thị tộc thành *bộ lạc*, các bộ lạc thành *liên minh bộ lạc* và khi giai cấp hình thành thì *nước* thay thế liên minh bộ lạc. Nói cách khác, do nhu cầu sản xuất và trị thuỷ các dòng sông, người ta phải gắn kết với nhau trong một cộng đồng nhỏ rồi lại gắn kết với nhau trong một cộng đồng lớn hơn... cứ như thế mà trở thành một nước, một quốc gia ; còn trong nội bộ mỗi cộng đồng, có rất ít sự thay đổi. Vì thế, quá trình hình thành xã hội có giai cấp và nhà nước ở đây diễn ra sớm nhưng với trình độ thấp, tốc độ chậm và bảo tồn nhiều yếu tố của thời công xã nguyên thuỷ.

Mục 5 dành cho văn hoá, SGK mới đặc biệt coi trọng việc cho HS hiểu biết về văn hoá của mỗi thời. Vì vậy khi giảng, GV cần cho mục 5 thời lượng nhiều hơn. Cần cho HS thấy rõ phương Đông là cái nôi của văn minh nhân loại ; nhiều phát minh, thành tựu văn hoá của các dân tộc phương Đông từ thời cổ đại đến nay vẫn được loài người sử dụng.

2. Về phương pháp

Nên lưu ý đây là một tiết học lịch sử văn hoá khái quát, do vậy, GV cần đặc biệt chú trọng phương pháp lịch sử. Phải gợi cho HS hình dung những thành tựu đó đối với ngày nay có thể là dễ dàng, nhưng cách ngày nay 4000 - 3000 năm thì chúng đòi hỏi sự cố gắng, sự sáng tạo vĩ đại và có ý nghĩa lớn lao như thế nào. Khi giảng về văn hoá, GV cần đưa ra nhiều ví dụ, giới thiệu nhiều hình ảnh để bài giảng được sinh động.

Bài "Các quốc gia cổ đại phương Đông" ở chương trình Ban Cơ bản và Ban KHXH và NV đều có số tiết giống nhau, nhưng khác nhau về mức độ. Một số nội dung trong SGK Ban KHXH và NV được viết sâu hơn, mà chủ yếu là phân tích sâu hơn, chứ không thêm sự kiện (ví dụ, những nội dung về điều kiện tự nhiên, về quá trình hình thành nhà nước v.v...). Vì vậy, khi giảng ở Ban KHXH và NV, GV cũng cần đặc biệt lưu ý những nội dung này.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

GV nên có bản đồ "Các quốc gia cổ đại" hoặc bản đồ thế giới và một số tranh ảnh tối thiểu để minh họa.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể đặt câu hỏi gợi ý về nguyên nhân tan rã của xã hội nguyên thuỷ để chuyển sang bài mới về xã hội cổ đại phương Đông.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế

Có ba ý :

– Điều kiện tự nhiên của lưu vực các dòng sông lớn và những thuận lợi, khó khăn của chúng. Cần khai thác hết các ý trong bài, trong đó nhấn mạnh hai ý : đất phù sa màu mỡ và mềm nên công cụ bằng gỗ, đá cũng có thể canh tác được và tạo nên mùa màng bội thu (điều đó giải thích vì sao nhà nước ở đây hình thành sớm khi chưa có công cụ bằng kim loại). Muốn bảo vệ mùa màng phải đắp đê, trị thuỷ, làm thuỷ lợi. Công việc này vừa đòi hỏi công sức của nhiều người, vừa tạo nên nhu cầu để mọi người sống quần tụ, gắn bó với nhau trong các tổ chức xã hội.

– Sự phát triển của các ngành kinh tế : nông nghiệp tưới tiêu, chăn nuôi và thủ công nghiệp, trong đó nông nghiệp tưới tiêu là ngành kinh tế chính, chủ đạo, đã tạo ra sản phẩm dư thừa thường xuyên.

– Do nhu cầu sản xuất và trị thuỷ, làm thuỷ lợi..., người ta đã sống quần tụ (thành những trung tâm quần cư lớn) và gắn bó với nhau trong tổ chức cộng xã. Nhờ đó, nhà nước sớm hình thành.

Mục 2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại

Có hai ý :

– Cơ sở hình thành : Sự phát triển của sản xuất dẫn tới sự phân hoá giai cấp – từ đó nhà nước ra đời.

– Quá trình hình thành nhà nước ở Ai Cập, khu vực Lưỡng Hà, Ấn Độ và Trung Quốc. Tuỳ theo thời gian, GV có thể trình bày chi tiết hoặc khái lược. Cuối cùng, GV cần chốt lại là nhà nước ở khu vực này được hình thành sớm – từ khoảng thiên niên kỉ IV đến thiên niên kỉ III TCN, và không cần chờ tới sự xuất hiện công cụ bằng sắt (khác với phần lí luận chung trong bài "Xã hội nguyên thuỷ").

Mục 3. Xã hội có giai cấp đầu tiên

Nội dung chính của mục này nói về cơ cấu xã hội của xã hội cổ đại phương Đông. Vì vậy đã có ý kiến đề nghị đổi tên đề mục là *Cơ cấu xã hội*. Tuy nhiên,

SGK vẫn giữ nguyên tên đề mục là *Xã hội có giai cấp đầu tiên* như một thuật ngữ để chỉ một loại hình xã hội. Kết cấu xã hội này tương ứng với nền kinh tế nông nghiệp, vì thế gồm ba tầng lớp :

– *Quý tộc* gồm các quan lại (ở trung ương và địa phương), các thủ lĩnh quân sự và những người phụ trách lễ nghi, tôn giáo (vốn xuất thân từ các bô lão đứng đầu các thị tộc). Tầng lớp này sống sung sướng (ở nhà rộng và xây lăng mộ khá lớn) dựa trên sự bóc lột nông dân : họ thu thuế của nông dân dưới quyền trực tiếp hoặc nhận bổng lộc của nhà nước cũng do thu thuế của nông dân.

– *Nông dân công xã*, sống theo các gia đình (phụ hệ), có tài sản tư hữu (chủ yếu là nhà ở, nông cụ, gia súc...) nhưng họ vẫn duy trì và gắn bó với công xã, phải dựa vào nhau để làm thuỷ lợi, thu hoạch v.v... Đặc biệt, ruộng đất hầu hết vẫn là ruộng đất chung của công xã, đem chia đều thành từng khoảnh giao cho từng gia đình nông dân. Họ sản xuất và sống riêng lẻ nhưng lại ràng buộc với nhau vì ruộng đất là của chung. Họ tự lo đời sống của mình và nộp thuế cho quan địa phương, cho đền miếu và cho nhà nước. Vì thế, gọi họ là nông dân công xã. Trong họ, vẫn còn cái cũ (ruộng đất chung của công xã và tổ chức công xã) nằm trong và xen lẫn cái mới (thành viên của xã hội có giai cấp).

– *Nô lệ*, chủ yếu là tù binh và thành viên công xã bị mắc nợ không trả được hoặc bị phạm tội. Vai trò của họ là làm các việc nặng, khó và hầu hạ quý tộc.

Mục 4. Chế độ chuyên chế cổ đại

Có hai ý :

– Quá trình hình thành nhà nước là từ các liên minh bộ lạc (như phần trên đã trình bày), do nhu cầu trị thuỷ và xây dựng các công trình thuỷ lợi nên quyền hành cần tập trung vào tay nhà vua, tạo nên chế độ quân chủ chuyên chế.

– Chế độ nhà nước do vua đứng đầu, có quyền lực tối cao và một bộ máy hành chính quan liêu giúp việc thừa hành..., gọi là chế độ chuyên chế cổ đại.

Mục 5. Văn hoá cổ đại phương Đông, có thể giảng theo từng lĩnh vực văn hoá.

a) Thiên văn học và phép tính lịch

– Thiên văn học và phép tính lịch là hai ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp. GV cần giải thích vì sao có mối liên quan đó.

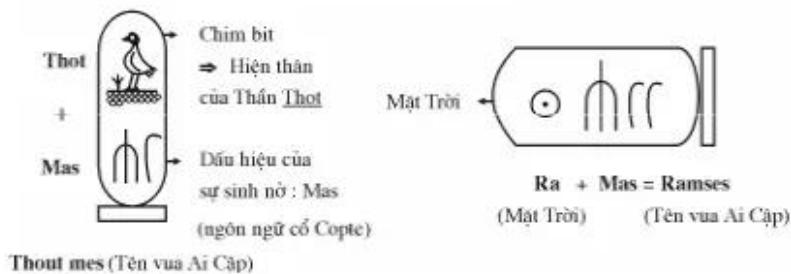
– Việc tính thời lịch chỉ đúng một cách tương đối, nhưng nông lịch thì có ngay tác dụng thực tiễn đối với việc gieo trồng.

– Mở rộng hiểu biết : con người vươn tầm mắt tới trời, đất, trăng sao vì mục đích làm ruộng của mình, nhưng nhờ đó đã sáng tạo ra hai ngành khoa học

(Thiên văn học và Phép tính lịch) và mặc dù trong tay chưa có nỗi một chiếc rìu sắt, cũng đã vươn ra vũ trụ tìm hiểu cả trời, đất, trăng, sao...

b) Chữ viết

CHỮ TƯỢNG HÌNH AI CẬP



– Chữ viết là một phát minh lớn, đó cũng là biểu hiện đầu tiên và cơ bản của văn minh loài người.

– Giới thiệu ngắn gọn những dạng chữ đầu tiên và những phương tiện ghi chữ (khi chưa có giấy bút). Dạng chữ chủ yếu là tượng hình (vẽ giống hình để chỉ vật), ghép hình để tượng ý.

– Phát minh lớn từ cách đây 4000 – 5000 năm, phải có những nhà bác học lớn thời nay mới đọc được.

c) Toán học cũng ra đời sớm, mặc dù ban đầu còn thô sơ. Tính toán thì cần cho con người : Có mấy con bò ? Bao nhiêu người làng bên đi chợ ? Cần chừng nào phiến đá thì đủ xây một công trình ?

Người Lưỡng Hà hay đi buôn bán xa nên thạo về số học ; người Ai Cập hay phải đo lại ruộng và vẽ các hình để xây tháp nên thạo về hình học.

Ban đầu, người Ai Cập viết các số theo hình *ngón tay*, về sau họ cải tiến thành *vạch* :

1	2	3	9	10	100	1000

d) Kiến trúc

Khi giảng mục này, để gây hứng thú GV có thể đảo các ý như sau :

– Thời cổ đại, người ta xây dựng nhiều công trình lớn : thành thị cổ Ấn Độ Ha-ráp-pa, tháp "chọc trời" và thành thị cổ Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà..., nhưng nổi bật nhất là các Kim tự tháp ở Ai Cập.



– Xây dựng lớn như thế để làm gì ? Vì sao có thể làm được ? (đoạn mở đầu của mục kiến trúc).

– Ý nghĩa của các công trình này.

Với khuôn khổ 1 tiết học, GV chỉ có thể giới thiệu bốn lĩnh vực chủ yếu, thực ra còn rất nhiều thành tựu trong các lĩnh vực khác (sáng tác văn học dân gian, ghi chép tài liệu lịch sử, dựng đền, lăng, tượng v.v...) chưa thể nói hết được, tuy cũng rất phong phú và lí thú.

Giảng bài này, GV nên quan tâm vận dụng thật linh hoạt các phương pháp, trong đó đặc biệt chú ý :

- Nên đưa nhiều ví dụ, giới thiệu nhiều hình ảnh sinh động.
- Nếu chỉ kể từng mặt rời rạc, bài học sẽ khó gây được hứng thú cho HS. Chú ý : đây là một tiết học *lịch sử văn hóa khái quát*, nên cần đặc biệt chú trọng phương pháp lịch sử.

3. Sơ kết bài

– GV nhấn mạnh những nội dung cơ bản của bài để HS ghi nhớ, đó là sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông và những thành tựu văn hóa cổ đại ở các quốc gia này.

– Bài tập về nhà, GV yêu cầu HS học kĩ bài trong SGK, đọc trước *Bài 4 – "Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hi Lạp và Rô-ma"* để chuẩn bị cho giờ học sau.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI, MỘT VÙNG ĐẤT PHÌ NHIÊU

Khắp nước Ba-bi-lon (thuộc miền Nam lưu vực Lưỡng Hà) cũng như ở Ai Cập, bị cắt dọc ngang bởi những con sông đào. Con sông đào lớn nhất, trong số những con sông đó, là con sông mà tàu thuyền có thể qua lại được. Con sông này chảy theo hướng đông – nam, từ sông Ô-phơ-rát sang sông Ti-gơ-rơ ; thành thị Ni-nê được xây dựng trên bờ sông này.

Đất đai ở xứ này rất phì nhiêu, mùa màng thu hoạch ở đây nói chung đạt tới gấp hai lần, có những năm được mùa lên tới gấp ba lần. Lá lúa mì và lúa mạch có bề rộng gấp bốn ngón tay chụm lại. Cây kê và cây vừng ở đây thường cao, to... Tôi biết rằng những người không tự mình đến thăm Ba-bi-lon thì không thể tin vào những điều tôi kể về sự to lớn của những cây ngũ cốc ở đây. Người Ba-bi-lon hầu như không dùng dầu ô-liu, mà chỉ dùng dầu vừng. Khắp thung lũng ở đây mọc lên những cây chà là, mà đa số là đang có quả. Người ta dùng quả chà là làm bánh, làm rượu và làm mật...

(Theo *Hê-rô-dot*, *Lịch sử* (bản tiếng Nga, do G. D. Xto-ra-tô-nôp-xki dịch), 1971, tr. 193.)